ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số:4631 /KH-UBND	*Bắc Giang, ngày 09 tháng 09 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số ngành thư viện, thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử và Chính phủ điện tử ở Việt Nam; thực hiện có hiệu quả "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tạo ra nguồn tài nguyên thông tin số phong phú cho tỉnh để xây dựng hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp đa dạng các dịch vụ thư viện đáp ứng yêu cầu người sử dụng, đảm bảo an ninh, an toàn, công bằng xã hội trong cung cấp thông tin và tri thức phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của các tầng lớp Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền trong việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, xây dựng cơ sở dữ liệu, thư viện số đáp ứng yêu cầu phục vụ người sử dụng thư viện và khả năng mở rộng liên thông, liên kết thư viện trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Việc triển khai thực hiện Chương trình phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chương trình chuyển đổi số dựa trên nền tảng kết nối dịch vụ số hóa, lưu trữ, chia sẻ, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị mới các phần mềm chuyên dụng, thiết bị phần cứng cho các thư viện công cộng, thư viện thuộc cơ sở giáo dục, đào tạo; thư viện thuộc lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của chương trình số hóa đến năm 2030.

- Đảm bảo đủ về số lượng đội ngũ cán bộ, viên chức trong các thư viện công cộng. Đào tạo và đào tạo lại đối với số viên chức chưa đáp ứng trình độ chuyên môn và nhiệm vụ của chương trình chuyển đổi số.

- Khuyến khích các loại hình thư viện tư nhân, thư viện cộng đồng thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành thư viện.

2. Mục tiêu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

2.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

2.1.1. Thư viện tỉnh

- Thư viện tỉnh Bắc Giang kế thừa kết quả công tác số hóa giai đoạn 2010-2020 để nâng cấp phần mềm thư viện hiện đại phù hợp với các tiêu chuẩn hiện nay; đồng thời, hằng năm, Thư viện tỉnh đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác; có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến theo yêu cầu của Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Số hóa 100% tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do Thư viện tỉnh sưu tầm.

- 100% viên chức Thư viện tỉnh được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Thư viện.

2.1.2. Thư viện cấp huyện

Phấn đấu 80% thư viện công cộng cấp huyện được trang bị phần mềm quản lý thư viện điện tử, phần mềm thư viện số tập trung có liên kết với phần mềm của Thư viện tỉnh; thực hiện việc liên kết, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin dùng chung giữa các thư viện; 80% người làm công tác thư viện cấp huyện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

2.1.3. Thư viện chuyên ngành và thư viện cơ sở giáo dục, đào tạo

- Phấn đấu 70% thư viện chuyên ngành và thư viện cơ sở giáo dục, đào tạo được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ đọc hạn chế).

- 80% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

2.1.4. Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân

- Phấn đấu 50% thư viện lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến; 70% tài liệu nội sinh, các đề tài nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành thu thập và quản lý được số hóa.

- 70% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

2.2. Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện thông minh dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo AI, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người làm công tác thư viện về vai trò quan trọng và yêu cầu của việc triển khai chuyển đổi số đồng bộ giữa ngành thư viện với chuyển đổi số các ngành khác (bảo tàng, di sản văn hóa, du lịch...) thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực về chuyển đổi số để tạo sức lan tỏa, nhân rộng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng mới hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện.

- Bổ sung, góp ý xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa siêu dữ liệu trong thư viện số, kết nối liên thông thư viện,

chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện trong và ngoài nước.

- Chuyển dạng, số hóa tài nguyên thông tin phục vụ nghiên cứu và lưu trữ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, bản quyền, quyền tác giả và các quy định khác của pháp luật liên quan.

- Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

- Lồng ghép các chương trình, đề án có nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành thư viện như: Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hệ tri thức Việt số hóa; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện

3.1. Thư viện công cộng cấp tỉnh

Thư viện tỉnh phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm để triển khai, vận hành thư viện hiện đại, gồm: Hệ thống mạng, viễn thông, phần cứng, các hệ thống phần mềm thư viện điện tử tích hợp, thư viện số, trang thông tin điện tử, nền tảng dịch vụ thư viện, tìm kiếm tập trung để phục vụ kết nối liên thông, thực hiện việc liên kết, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin dùng chung giữa các thư viện; tạo lập, cung cấp sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện hiện đại đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

3.2. Thư viện cấp huyện

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực hoạt động thư viện, phục vụ công tác quản lý thư viện và công tác truy cập thông tin của bạn đọc.

3.3. Thư viện các cơ sở giáo dục, đào tạo

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện của thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua việc trang bị phần mềm quản lý thư viện.

3.4. Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc.

4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện

- Xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số, chủ động khai thác các nguồn tài liệu số mở. Có kế hoạch liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu số với các thư viện và cơ quan thông tin trong nước, trong đó:

+ Thư viện công cộng: Xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số trên cơ sở thu thập tài liệu số, số hóa tài liệu của thư viện; ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, thư tịch cổ, tài nguyên thông tin có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện khai thác, sưu tầm, thu thập;

+ Thư viện các cơ sở giáo dục, đào tạo: Thực hiện xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số dựa trên số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao;

+ Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân: Thực hiện xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số dựa trên số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu về quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh nguồn tài nguyên thông tin số dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

- Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng nguồn tài nguyên thông tin số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Khuyến khích các thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân tham gia số hóa tài nguyên thông tin; đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Xây dựng và phát triển nền tảng số

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong nước và quốc tế; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

- Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa... qua không gian mạng internet) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

- Phối hợp giữa các cơ quan thông tin - thư viện và ngành bưu chính – viễn thông ứng dụng công nghệ thông tin thu phí dịch vụ khai thác tài liệu số hóa; cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin qua không gian mạng.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng…) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện

cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số ngành thư viện cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện. Chú trọng đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng xây dựng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số và chuyên sâu về quản trị mạng, an ninh mạng...

- Phát triển nguồn nhân lực tại các thư viện cấp huyện, đảm bảo mỗi thư viện đều có người làm công tác thư viện có chuyên ngành về thông tin - thư viện, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện liên thông thư viện; có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện, sử dụng tiện ích thư viện hiện đại để tiếp cận và khai thác thông tin.

8. Đẩy mạnh hợp tác

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong hoạt động thư viện.

- Học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương, đơn vị có thư viện và chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước của Trung ương và của tỉnh theo định về phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Hằng năm, ngân sách tỉnh đảm bảo đối với các nội dung chuyển đổi số ngành thư viện, trong đó ưu tiên đầu tư cho thư viện công cộng cấp tỉnh. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch tại đơn vị, địa phương; trong đó, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

3. Huy động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện Kế hoạch. Kịp thời báo cáo đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, hằng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến việc chuyển đổi số ngành thư viện.

- Chỉ đạo Thư viện tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện thư viện điện tử, thư viện số tỉnh Bắc Giang; xây dựng nguồn tài nguyên thông tin dạng số; kiểm tra, giám sát, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số đối với các thư viện cấp huyện và tương đương.

- Tham mưu, vận động nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ việc chuyển đổi số ngành thư viện.

- Chủ trì hoặc phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ có trình độ về tin học, ngoại ngữ nhằm làm chủ các phương tiện kỹ thuật, thiết bị công nghệ mới, hiện đại.

- Tiếp nhận nguồn tài nguyên thông tin từ các sở, ngành, lực lượng vũ trang nhân dân để phát triển nguồn tài liệu số chuyên ngành.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành thư viện phù hợp, tương thích với chương trình chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục thông tin mở dùng chung.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ viên chức làm công tác thư viện tiếp cận với phương thức quản lý thư viện hiện đại.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng và phát triển công nghệ số; hướng dẫn các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan. Hỗ trợ sử dụng hệ thống máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để lưu trữ, bảo quản và khai thác sử dụng tài nguyên thông tin số.

- Thẩm định các chương trình, đề án liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong việc chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức lực lượng ứng cứu các sự cố an toàn, an ninh mạng.

4. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch này và đề xuất của các sở, ngành, địa phương, trên cơ sở nguồn ngân sách của địa phương, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan bố trí nguồn vốn đầu tư theo từng thời kỳ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ; các công trình khoa học, đề tài nghiên cứu, ứng dụng đã được Sở Khoa và Công nghệ thông qua để chia sẻ, chuyển giao nhằm lưu trữ tại Thư viện số tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số ngành thư viện.

7. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ động đầu tư kinh phí, chỉ đạo thực hiện chương trình chuyển đổi số trong thư viện thuộc lực lượng vũ trang phù hợp, tương thích với chương trình

chuyển đổi số ngành thư viện toàn tỉnh.

- Phối hợp và cung cấp tài liệu chuyên ngành để thực hiện số hóa và phát triển nguồn tài liệu số chuyên ngành.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Hằng năm, bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Quan tâm phát triển thư viện cấp huyện, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực thư viện phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Bố trí nguồn lực tài chính thực hiện chương trình chuyển đổi số trên địa bàn. Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án tại địa phương.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.

- Hằng năm, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công để tổ chức thực hiện có kết quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban Đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn